TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA SÚP
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **17** /2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 11/10/2018.
V/v: *"Yêu cầu không công nhận là vợ chồng".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thành Huế.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Thủy Tiên
2. Bà Phạm Bích Loan

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Trần Dương Công– Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Ea Súp mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXX-ST ngày 25 tháng 9 năm 2018.

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Th**,** sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk. (Có mặt)

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1982.
Địa chỉ: Thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2018; Bản tự khai và biên bản lấy lời khai biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hà Thị Th trình bày:

Bà Th và ông H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003 tại thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 04/2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ trong cuộc sống, nên dẫn đến vợ chồng hay xảy ra cãi vã vì vậy hiện nay vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 04/2017 cho đến nay. Nay mâu thuẫn đã qua trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm nữa, không thể chung sống với nhau được nữa nên bà Th yêu cầu Tòa án không công nhận bà Th với ông H là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Thảo N, sinh ngày

22/09/2004. Bà Th có nguyện vọng xin được nuôi cháu N cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Bà Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai; Biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Minh H trình bày:Về quan hệ hôn nhân: Ông H và bà Th chung sống với nhau từ năm 2003 nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì đến tháng 04/2017 xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã và vợ chồng sống ly thân với nhau từ tháng 04/2017 cho đến nay. Ông H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, kéo dài, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể chung sống với nhau được nữa nên ông H cũng yêu cầu Tòa án không công nhận anh với bà Th là vợ chồng.

Về con chung: Ông H và bà Th có 01 con chung là cháu Hà Thảo N. Ông H đồng ý giao cho bà Th trực tiếp nuôi cháu N cho đến 18 tuổi. Ông H không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ: Ông H và bà Th tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng. Ra quyết định xét xử, tống đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án. Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên không công nhận bà Hà Thị Th và ông Nguyễn Minh H là vợ chồng. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự công nhận của các đương sự về con chung, cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, công nợ

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Vụ kiện giữa nguyên đơn bà Hà thị Th và bị đơn ông Nguyễn Minh H là vụ kiện tranh chấp yêu cầu không công nhận vợ chồng, nuôi con chung, bị đơn anh Nguyễn Minh H có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Th và ông Nguyễn Minh H tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật . Bà Th và ông H đủ các điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định nhưng không thực hiện là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét yêu cầu của bà Th yêu cầu không công nhận bà Th với ông H là vợ chồng là phù hợp và ý kiến của ông Hiếu cũng yêu cầu Tòa án không công nhận ông H với bà Th là vợ chồng là có căn cứ cần chấp nhận.

- Về con chung: Bà Th và ông H thống nhất có một con chung là cháu Hà Thảo N, sinh ngày 22/9/2003. Ông H và bà Th thống nhất thỏa thuận về nuôi con chung là: Giao con chung Hà Thảo N cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyên nên cần chấp nhận.

- Về chia tài sản và công nợ: Bà Th và ông H xác định về tài sản chung và công nợ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra giải quyết trong vụ án này về phần chia tài sản và phần nợ. Tuy nhiên, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ mà không tự thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

[3] Về án phí: Ông H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 47 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.- Về quan hệ hôn nhân**:** Tuyên bố không công nhận bà Hà Thị Th và ông Nguyễn Minh H là vợ chồng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- *Về nuôi con chung*: Giao con chung Hà Thảo N, sinh ngày 22/9/2003 cho bà Hà Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Ông H được quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ông Nguyễn Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3.Về án phí: Bà Hà Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số 0006422 ngày 15/6/2018.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt, được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế

Nơi nhận:
- VKS huyện EaSúp;
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện E;
- UBND xã I;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.